TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI CUỘC SỐNG VÀ NHU CẦU CỦA NGƯỜI LGBTI+

Giới thiệu

Những phát hiện chính sau được tổng hợp từ khảo sát trực tuyến về tác động của COVID-19 tới người LGBTI+ được thực hiện vào tháng 5 năm 2020 bởi Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE).

Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu ảnh hưởng của COVID-19 tới thu nhập, công việc, gia đình, sức khỏe và tiếp cận y tế của người LGBTI+ tại Việt Nam
- Tìm hiểu tác động do việc ứng phó dịch của nhà nước và thăm dò nhu cầu nhận hỗ trợ của cộng đồng

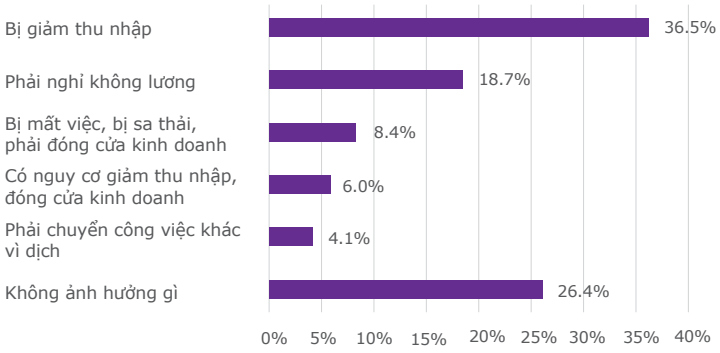
Sau thời gian thu nhập số liệu, nhóm nghiên cứu nhận được 1004 bản trả lời hợp lệ. Bộ số liệu này sau đó được làm sạch và xử lý bằng phần mềm SPSS. Mẫu nghiên cứu cuối cùng bao gồm 923 bản trả lời.

Kết quả phân tích điều tra cho thấy dịch COVID-19 và giai đoạn giãn cách xã hội đã gây ảnh hưởng đến mọi khía cạnh cuộc sống của người LGBTI+ ở Việt Nam, mang lại những thay đổi cả tích cực và tiêu cực, ở mức độ nhẹ hoặc trầm trọng khác nhau với mỗi nhóm bản dạng, cũng như khi phân tích theo các đặc thù khác nhau của họ.

Ảnh hưởng của COVID-19 đến việc làm và tình hình tài chính

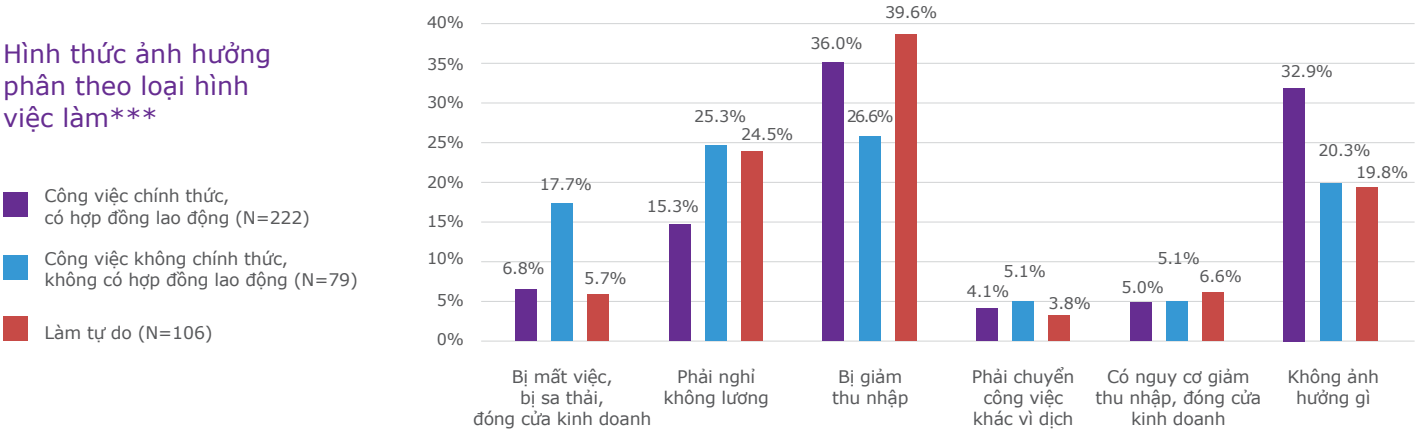
- Đa phần người hiện đang đi làm hoặc vừa học vừa làm đều ít nhiều cho biết công việc của họ chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, phổ biến nhất bao gồm bị giảm thu nhập (36.5%) và phải nghỉ việc không lương (18.7%).
- Tỉ lệ người bị mất việc hoặc phải đóng cửa kinh doanh của nhóm đồng tính nam (12.7%) và chuyển giới nam (15.6%), chuyển giới nữ (14.3%) cao hơn đáng kể so với các nhóm khác.
- Trong khi đó, tỉ lệ bị giảm thu nhập của nhóm đồng tính nữ (46.3%) và chuyển giới nữ (42.9%) lớn hơn cả.

Ảnh hưởng của COVID-19 đến việc làm (N=417)



- 39.6% nhóm lao động tự do cho biết bị giảm thu nhập nhiều hơn đáng kể khi so với các nhóm có công việc chính thức (36%) và công việc không chính thức (26.6%).
- Nhóm có công việc không chính thức và nhóm làm tự do phải nghỉ việc không lương cao hơn đáng kể so với nhóm còn lại (lần lượt là 25.3% và 24.5% so với 15.3%).
- Nhóm có công việc không chính thức cũng là nhóm chịu rủi ro mất việc làm cao nhất so với hai nhóm còn lại (17.7% so với 6.8% ở nhóm làm chính thức và 5.7% ở nhóm làm tự do).

Hình thức ảnh hưởng phân theo loại hình việc làm***

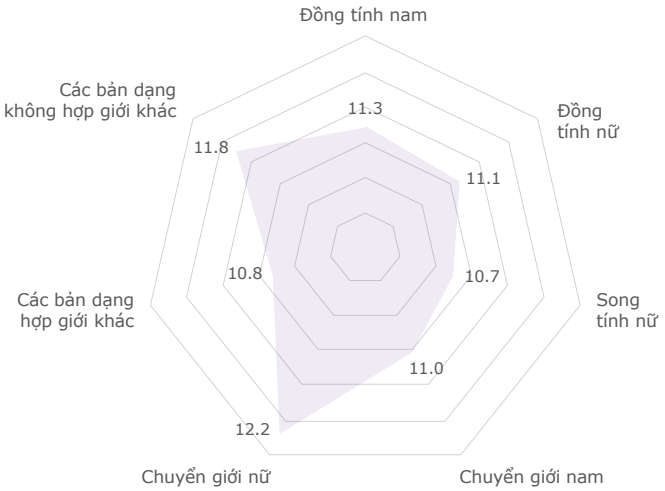


Ảnh hưởng của COVID-19 đến quan hệ với gia đình[1]

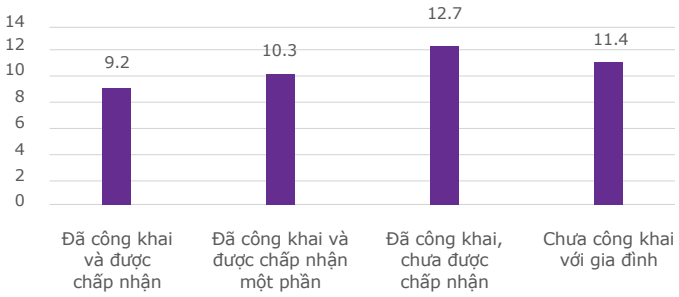
[1] Thang đo được tính dựa trên 6 mục phản ánh cảm nhận của người trả lời về thay đổi trong các khía cạnh quan hệ với gia đình (cảm nhận quan hệ với gia đình xấu đi, bị gia đình la mắng, gia đình im lặng, gặp rủi ro bị lộ với gia đình, cảm thấy áp lực thay đổi cử chỉ ở nhà), giá trị thang đo biến thiên từ 6 đến 24 với ý nghĩa từ tốt đến rất xấu đi (điểm số càng cao, cảm nhận về thay đổi quan hệ gia đình càng tiêu cực).

- Nhóm tuổi càng trẻ càng cảm nhận sự thay đổi trong quan hệ với gia đình càng xấu hơn sau giai đoạn giãn cách xã hội, mức độ thường xuyên trải nghiệm các quan hệ tiêu cực với gia đình trong nhóm 18-24 tuổi cao hơn đáng kể khi so với hai nhóm tuổi lớn hơn.
- Nhóm chuyển giới nữ và nhóm không hợp giới khác dường như có nhiều trải nghiệm tiêu cực trong quan hệ với gia đình trong giai đoạn này nhất.

Mức độ ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ với gia đình theo SOGI



Mức độ ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ với gia đình theo tình trạng công khai với gia đình

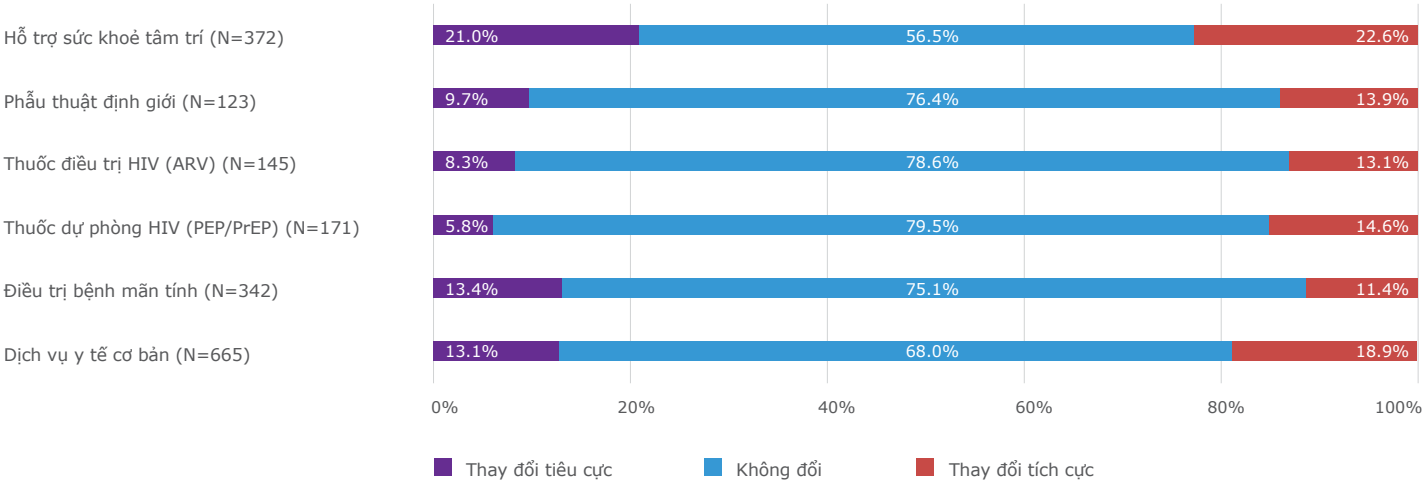


- Nhóm đã công khai và chưa được gia đình chấp nhận đã trải qua một giai đoạn giãn cách xã hội do COVID-19 với gia đình khó khăn nhất khi so sánh với các nhóm còn lại. Nhóm chưa công khai cũng gặp nhiều ảnh hưởng tiêu cực trong quan hệ với gia đình trong giai đoạn này, tuy nhiên không nghiêm trọng bằng nhóm chưa được chấp nhận.

Ảnh hưởng của COVID-19 đến tiếp cận y tế

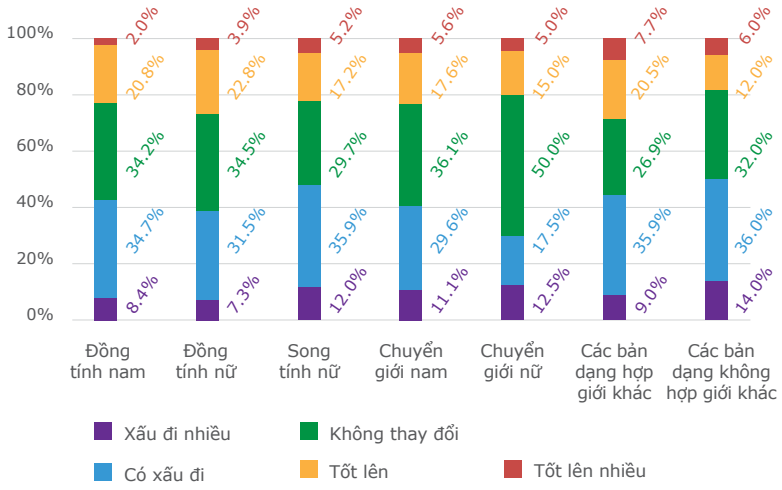
Những loại hình dịch vụ y tế được ghi nhận có thay đổi xấu đi nhiều hơn bao gồm: hỗ trợ sức khỏe tâm trí (21%), điều trị bệnh mạn tính (13.4%), các dịch vụ y tế cơ bản (13.1%).

Đánh giá thay đổi trong các dịch vụ y tế



Cảm nhận về ảnh hưởng của COVID-19 đến sức khoẻ

Cảm nhận ảnh hưởng đến sức khoẻ tâm trí



- Nhóm chuyển giới nữ (32.5%) và nhóm không hợp giới khác (36%) là hai nhóm có tỷ lệ cho biết ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ thể chất cao hơn cả.
- Nhóm các bản dạng không hợp giới khác có tỷ lệ cho biết cảm nhận tác động xấu đến sức khỏe tâm trí cao nhất, với 36% cảm nhận sức khỏe tâm trí có xấu đi và 14% xấu đi nhiều.
- Nhóm chuyển giới nữ có tỷ lệ cho biết sức khỏe tâm trí xấu đi ít nhất.

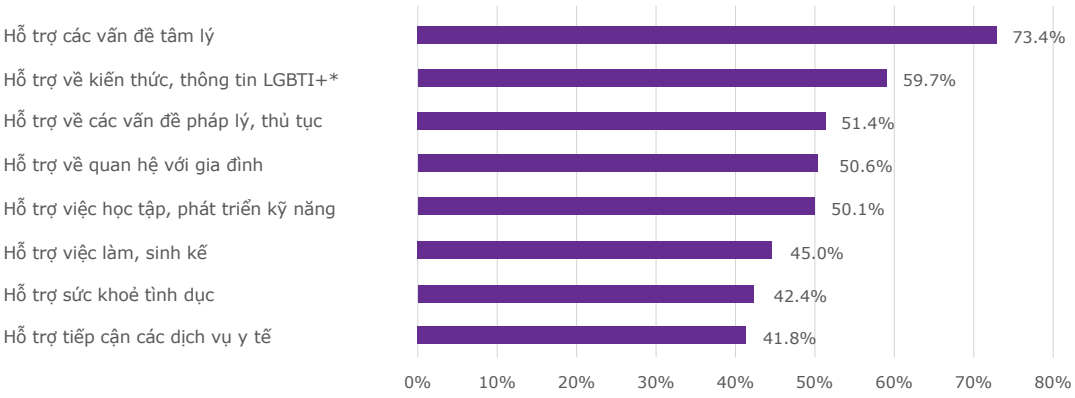
Đánh giá hiệu quả hỗ trợ của Nhà nước

89.2%	đa phần người tham gia đánh giá tích cực về công tác phòng chống, điều trị COVID-19 ở Việt Nam.
75.3%	người trả lời đánh giá cam kết "Không bỏ ai lại phía sau" của Việt Nam được thực hiện tốt và rất tốt.
42.5%	số người tham gia đánh giá tích cực về các hỗ trợ tài chính cho người dân trong giai đoạn dịch.
17.8%	đánh giá hỗ trợ tài chính được thực hiện không tốt.
Hà Nội và các tỉnh/ thành phố miền Bắc	được đánh giá có các hỗ trợ tài chính cho người dân tốt hơn đáng kể so với các địa bàn còn lại (46.3% đánh giá tích cực với Hà Nội, 53.6% với các tỉnh/thành phố Miền Bắc).
TPHCM và các tỉnh/thành phố Miền Trung và Miền Nam	có tỷ lệ đánh giá hỗ trợ tài chính cho người dân không tốt cao hơn đáng kể (25.3% đánh giá tiêu cực với TPHCM, 16.3% với các tỉnh/thành phố Miền Trung và Miền Nam)

Nhu cầu đối với các hỗ trợ sau dịch

- Nhu cầu hỗ trợ phổ biến nhất là hỗ trợ về các vấn đề tâm lý (73.4%) và hỗ trợ thông tin, kiến thức LGBTI+ (59.7%).
- Hà Nội (41.1%), TPHCM (46.1%) và các tỉnh/thành phố Miền Trung (46.6%) có nhu cầu với dịch vụ y tế[2] cao hơn đáng kể so với các địa bàn còn lại (30.4% ở các tỉnh/thành miền Bắc và 33.6% ở các tỉnh/thành miền Nam).

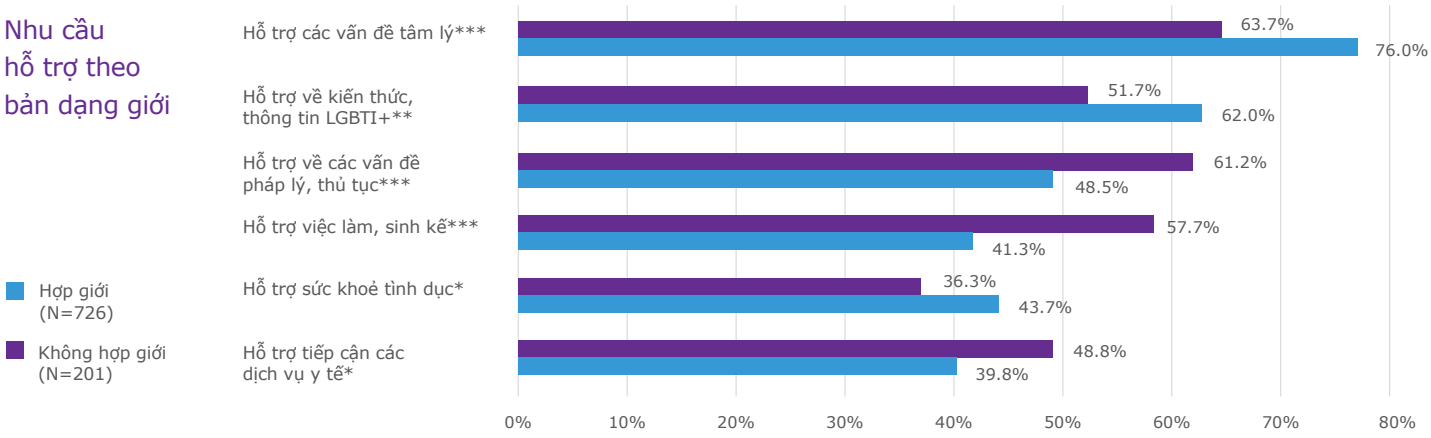
Nhu cầu hỗ trợ (N=925)



[2]Bao gồm các dịch vụ y tế cơ bản và các dịch vụ y tế đặc thù như liệu pháp hoóc-môn, phẫu thuật định giới, không bao gồm hỗ trợ về sức khỏe tình dục và các vấn đề tâm lý

Nhu cầu đối với các hỗ trợ sau dịch (tiếp)

- Các nhóm bản dạng không hợp giới có nhu cầu hỗ trợ pháp lý (61.2%), hỗ trợ việc làm/sinh kế (57.7%) và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế (48.8%) cao hơn đáng kể so với các nhóm bản dạng hợp giới.
- Trong khi các bản dạng hợp giới có nhu cầu về hỗ trợ tâm lý (76%), kiến thức, thông tin LGBTI+ (62%) và hỗ trợ sức khỏe tình dục (43.7%) cao hơn đáng kể khi so với nhóm bản dạng không hợp giới.



Kết luận và một số khuyến nghị

Kết quả phân tích điều tra cho thấy dịch COVID-19 và giai đoạn giãn cách xã hội đã gây ảnh hưởng đến mọi khía cạnh cuộc sống của người LGBTI+ ở Việt Nam, mang lại những thay đổi cả tích cực và tiêu cực, ở mức độ nhẹ hoặc trầm trọng khác nhau với mỗi nhóm bản dạng, cũng như khi phân tích theo các đặc thù khác nhau của họ. Tuy nhiên, cần lưu ý, những phát hiện trong nghiên cứu này có xu hướng phản ánh tình trạng của các nhóm LGBTI+ trẻ tuổi hơn, có tiếp cận đến các nguồn thông tin, hỗ trợ, hoặc biết đến hoạt động của các hội, nhóm, tổ chức về LGBTI+, có tiếp cận đến Internet. Ở một chừng mực nào đó, tình trạng thực tế và vấn đề của các nhóm LGBTI+ lớn tuổi hơn, ít tham gia vào các hoạt động phong trào xã hội, hoặc hạn chế tiếp cận đến Internet có thể khác biệt, hoặc chưa được thể hiện trong báo cáo nghiên cứu này.

Dựa vào những phát hiện từ điều tra, nhóm nghiên cứu gợi ý một số khuyến nghị hành động đối với các tổ chức làm việc vì quyền lợi của người LGBTI+ như sau:

Nhóm hành động/hỗ trợ khẩn cấp:

- Cứu trợ khẩn cấp về tài chính hoặc vật phẩm cho những người bị ảnh hưởng mất thu nhập, mất việc làm, bị lâm vào tình trạng thiếu thốn lương thực, thực phẩm, nơi ở. Đặc biệt cần rà soát trong nhóm không hợp giới.
- Hỗ trợ tư vấn tâm lý, địa chỉ tạm lánh cho những người bị gia tăng ảnh hưởng/bạo lực gia đình vì lý do liên quan đến việc công khai bản dạng tính dục trong giai đoạn dịch bệnh.
- Hỗ trợ kết nối dịch vụ, cung cấp các địa chỉ hỗ trợ về dự phòng HIV, các dịch vụ liên quan đến liệu pháp hooc-môn cho những người có nhu cầu nhưng bị gián đoạn, hoặc mất tiếp cận đến dịch vụ do dịch bệnh.

Nhóm hành động/hỗ trợ lâu dài:

- Hỗ trợ về sinh kế, kết nối việc làm, đào tạo nghề cho những người có nhu cầu.
- Hỗ trợ về tâm lý cho người LGBTI+.
- Tư vấn về các vấn đề quan hệ gia đình, kinh nghiệm công khai bản dạng tính dục. Tập huấn, thông tin, kiến thức về SOGI, các vấn đề liên quan đến người LGBTI+ cho nhiều đối tượng ở độ tuổi và các nhóm xã hội khác nhau.
- Xây dựng các bộ hướng dẫn về hỗ trợ sức khỏe nói chung, sức khoẻ tình dục nói riêng, phù hợp với đặc thù và nhu cầu của từng nhóm SOGI khác nhau.

iSEE	Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
LGBTI+	Người đồng tính, song tính, chuyển giới, liên giới tính và đa dạng tính dục
SOGI	Xu hướng tính dục và bản dạng giới
Người hợp giới (Cis)	Là những người có giới tính ấn định khi sinh trùng với bản dạng giới của họ. Họ có thể tự nhận là người dị tính, người đồng tính, song tính, hay các bản dạng khác.
Người không hợp giới (Non-cis)	Là những người có giới tính ấn định khi sinh không trùng với bản dạng giới của họ. Họ có thể tự nhận là người chuyển giới hoặc các bản dạng khác.
TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh

Vui lòng truy cập
thuvien.lgbt/nghiencuu
để đọc toàn bộ báo cáo nghiên cứu.

Liên hệ:
Chương trình Quyền LGBTI
Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE)
lgbt@isee.org.vn